TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 12/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Phong.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mong Văn Nga.
2. Bà Vi Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà:
Ông Lương Hoài Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Vi Văn H; Tên gọi khác: Vi Văn H; sinh năm 1995, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản Th, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nguyên trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn Ph (Đã chết); con bà : Quang Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 22/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/3/2020; nhân thân: Năm 2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2020. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H: Ông Nguyễn Thái Q, Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Anh Phan Văn Th, sinh năm 1985; trú tại bản M, xã Ch, huyện Qu Tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Vi Văn Ng, sinh năm 1993; trú tại bản B, xã Ch, huyện Qu Tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ, ngày 20/5/2020 Vi Văn H đi qua khu vực gần bờ sông, thuộc xã M, huyện Q thì thấy chiếc xe mô tô để ở gần bờ sông, không có ai trông coi, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo cạy cốp xe lấy chiếc tuốc nơ vít ra chọc vào bẻ ổ khóa điện và điều khiển xe về nhà. Ngày 21/5/2020 bị cáo đưa xe đi tiêu thụ tại huyện Qu, nhưng xe không có giấy tờ nên không bán được. Vào lúc 13 giờ, ngày 22/5/2020 bị cáo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Qu tự thú và giao nộp chiếc xe để trả lại cho bị hại. Khoảng 15 giờ, ngày 22/5/2020 anh Phan Văn Th; trú tại bản M, xã Ch, huyện Qu viết đơn đến trình báo với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Qu về việc bị mất trộm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da; số loại Wave, màu sơn đỏ - đen – bạc; biển kiểm soát 37F1-182.43 tại xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào lúc 01 giờ ngày 20/5/2020.

Hội đồng định giá tài sản huyện Qu định giá chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt của anh Phan Văn Th, trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vi Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể: Vào lúc 01 giờ, ngày 22/5/2020 tại khu vực bờ sông, thuộc xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An Vi Văn H đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô. Ngày 22/5/2020 bị cáo đến cơ quan cảnh sát Công an huyện Qu tự thú và giao nộp chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt để trả lại cho bị hại.

Cáo trạng số 51/CT-VKS- HS ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vi Văn H từ 09 đến 12 tháng tù. Bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 01 giờ, ngày 20/5/2020 tại xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An Vi Văn H đã lén lút chiếm đoạt một chiếc một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da; số loại Wave, màu sơn đỏ - đen – bạc; biển kiểm soát 37F1-182.43 của anh Phan Văn Th, trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do đó bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan cảnh sát điều tra tự thú và giao chiếc xe cho cơ quan cảnh sát điều tra để trả lại cho bị hại, mặc dù chưa ai biết bị cáo phạm tội; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 09 đến 12 tháng tù; người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là hợp lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản đáng giá. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về dân sự**:** Tại cơ quan điều tra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ xem xét và giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Vi Văn H; tên gọi khác Vi Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Phạt Vi Văn H; tên gọi khác Vi Văn H 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/5/2020.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Văn H; tên gọi khác Vi Văn H phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vi Văn H; tên gọi khác Vi Văn H có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- *Bị cáo; bị hại.*
- *VKSND huyện Q.*
-*VKSND tỉnh Nghệ An.*
- *Công an huyện Q.*
- *Chi cục THA DS huyện Q.*
- *Trại tạm giam; trại giam.*
- *Sở tư pháp; UBND xã nơi bị cáo cư trú.*
- *Lưu VP,THAHS, Hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Công Phong